

# TÙ CẢI TẠO , NHỮNG NỖI VUI BUỒN KHÓ QUÊN .

*Nguyễn Văn Lễ*

*Có nhiều quyển sách nói người tù cải tạo ở miền Bắc nhưng rất ít ai nói về thân phận người tù miền Nam. Tôi chỉ là 1 trong hàng chục ngàn tù cải tạo trong Nam và mạn phép ghi lại những gì mình đã sống trong suốt 6 năm dài.*

Năm 1972 đang là sinh viên năm thứ 2 đại học Khoa Học thì bị động viên vào lính, tình nguyện về tiểu đoàn 5 TQLC, đại đội 4. Bị thương trong năm 1973 và chuyển về TTHL/TQLC cho đến ngày tan hàng gãy gánh. Cựu trung đội trưởng bộ binh, cựu huấn luyện và cấp bậc thiếu úy, tôi đi tù vào tháng 6 năm 1975.

Sinh trưởng và lớn lên tại Biên Hòa, tôi và các bạn bè khác trong tỉnh được đưa đến trại 8 để cải tạo.

Phú Lợi, Bình Dương có 3 trại, đó là trại 8, 9, 10 thuộc liên trại 3. Xin nói thêm trại 8 bao gồm những anh em sống tại Biên Hòa, những ai sống bên kia sông Đồng Nai thì vào trại 9 và trại 10 là những anh em cư ngụ tại tỉnh Bình Dương... Trong phạm vi bài này, tôi bỏ qua tất cả những bài học tẩy não, bỏ luôn những lời tuyên truyền láo khoét của các chính trị viên mà chỉ nói lên nỗi vui buồn của mình trong suốt 6 năm tù. Phú Lợi, nơi tôi cải tạo là khu gia binh cũ của sư đoàn 5 BB, khu nhà tiền chế chỉ còn những cây cột gỗ thông ọp ẹp, toàn bộ bên trong hoàn toàn trống trải. Phân chia tổ, nhóm xong xuôi chúng tôi bắt đầu cuộc đời mới: Đời tù tội...

Phú Lợi là vùng đất cao cho nên không thể đào giếng được, chúng tôi gặn 500 con người trông chờ vào xe bồn hàng ngày mang nước đến. Dĩ nhiên ưu tiên cho bọn cán bộ khung, bọn vệ binh, sau đó là nhà bếp và cuối cùng là tù. Những ngày đầu là một hoạt cảnh mà thượng đế cũng phải lắc đầu: Thùng to, nhỏ đủ hình dáng từ tròn vuông

méo được gò từ tôn cho đến cái lon gô bé xíu. Chúng xếp thành hàng dài cả cây số. Vì sự khan hiếm nước mà có màn gấu ó, cái cọ thiếu điều đánh lộn nhưng rồi cũng được dàn xếp êm xuôi của bạn bè. Sống chung chạ thiếu nước để xài, vệ sinh cá nhân bị hạn chế cho nên ghé bắt đầu hoành hành. Thoạt đầu là những mụn nước ở kẽ tay, chân, sau đó ngứa, ngứa kinh khủng. Cứ nhìn anh chàng đang gãi ghe mà thấy buồn cười: Mặt đàn ra như phê thuốc lào, nước miếng ứa ra bên mép, tay đưa lên xuống như chơi đàn guitar và sau đó mặt nhăn lại như khi ăn ớt, miệng suýt xoa vì đau đốn. Sau kẽ tay, chân, là toàn thân và cái hung hiểm nhất là bọn ghẻ tấn công vào chỗ kín. Không có gì thô tục cho bằng là thọc tay vào quần mà gãi, gãi mê thôi, thậm chí có anh kéo quần nhòm xuống... Trời ạ! anh ta đang xác định cái của quý còn tốt hay banh xà rông rồi...

- Mẹ kiếp! Bắn tao 1 phát còn sướng hơn là cái của nợ đang biến thành miếng thịt ôi!

Sau vụ ghẻ là một chuyện tức cười khác, khó tin mà có thật. Số là trong tổ 7 có Nguyễn Văn Vinh, chúng tôi gọi là *Vinh thiên* bởi vì anh tập Yoga cho nên có những tư thế lạ mắt và thật nguy hiểm. Chính cái tư thế này mà làm anh tò mò, hiếu kỳ lần mò tới và chuyện xảy ra:

- Tại sao cứ phải lệ thuộc vào cái ăn, cái uống như thế? Chung quanh có hàng khối thực phẩm đang chờ sẵn, chúng ta nên tận dụng chúng để nuôi sống bản thân...

Anh Vinh tuyên bố rất hách.

Thế là bao cái mồm nhao nhao chất vấn.

- Khí trời... Chúng ta hãy tận dụng cái ưu đãi thiên nhiên này.

Thế là cái lớp học Yoga với khí trời làm thực phẩm được một số anh em hoan hô quá trời. Tôi không biết nó đi đến đâu nhưng sau đó với khuôn mặt xanh lè, đi đứng khập khừ như thằng người gỗ thì lớp học này không trụ được. Năm đầu tiên là năm khởi đầu nhưng lại là quyết định cho đời tù tội lâu hay mau. Bài thu hoạch, bản tự khai là yếu tố cho các quản giáo quyết định. Những ai thành khẩn khai thật, khai hết với cách mạng là tốt, là tự giác và kết quả là 1 đoàn xe Molotova bít bùng đến xúc tất cả mang đến nơi khác. Cái khôi hài là những ai có thân nhân với cách mạng thì viết dài, viết 3 đời ông cố tổ có công và che che giấu giấu trông thật bản và ngay trong vài tháng đầu có 2 người ra về. Đó là Mai Huỳnh Lâm, con của Mai Văn Bộ, thứ trưởng ngoại giao phụ

trách Đông Âu, anh Lâm học cùng thời với tôi và phục vụ Sư Đoàn 3 KQ, người thứ 2 là 1 thiếu tá phục vụ Bộ TTM khoá 17 Võ Bị, kế tiếp là 2 bác sỹ tên Hoàng và Dân. Riêng tôi thì cứ là trung đội trưởng bộ binh mà khai, tới nếu bị vặn hỏi thì trả lời là bị thương. Hồi trong quân trường Thủ Đức với 4 tuần huấn nhục, các huynh trưởng khoá 4/71 đã từng la làng với đàn em: *Tự giác là tự sát*. Nhớ lời vàng ngọc ấy, tôi cứ thế mà khai trong thu hoạch, chắc ăn hơn tôi viết lại làm nháp cho những lần tới... Tôi không hiểu tại sao có nhiều bạn bè ngây thơ đến nỗi là khai mình không có tội với cách mạng. Thí dụ như Châu Tự Do:

- Tôi là sỹ quan làm văn bằng ở Bộ TTM, không cầm súng và chả bắn đến 1 viên đạn cho nên không có tội với ai cả.

Hoặc bác sỹ Dương Văn Hoàng phát biểu:

- Là bác sỹ ở bệnh viện 3 dã chiến, tôi cứu người, trị bệnh nên không có tội với cách mạng.

Thế là tên quản giáo Lập mắng té tát vào mặt:

- Anh này làm bằng tức là động viên cho Ngụy lên tinh thần chống phá chúng tôi, tội này là chiến tranh tâm lý nặng gấp trăm lần so với các anh cầm súng. Còn anh kia bảo mình là bác sỹ, là không có nợ máu với nhân dân? Tội chữa trị cho quân Ngụy mau lành bệnh và tiếp tục cầm súng chống lại cách mạng là to lắm đấy!

Thế là cả 2 xám xanh mặt mũi vì sợ. Cũng có lắm trường hợp đoạn trường không kém, đó là Trần Văn Hồng, Hồng ra đi trong chiếc xe bảo tấp cùng với thành phần thứ dữ như: Phùng Văn Thốc, đại đội trưởng 62 Dù, Thọ già, Lôi Hồ, Bùi Văn Lực, Sở Liên Lạc...v.v... Hồng bị liệt vào thành phần ác ôn bởi vì quá thật thà. Anh khai là thiếu úy An Ninh Thiết Lộ, 2 chữ An Ninh nghe phát ón thế mà khai trong bản thu hoạch mới chết người. Tại sao không khai bảo vệ xe lửa hoặc gì gì đó mà cứ là An Ninh. Người thứ 2 là Nguyễn Văn Hiệp, hạ sỹ thiết giáp, anh học tập chung với những sỹ quan cấp úy. Không một ai biết về sự oái oăm này, mãi 6 tháng sau trong bài thu hoạch cuối cùng anh mới khai ra lý lịch của mình. Chúng tôi sững sờ vì sự việc động trời này. Hiệp mếu máo phân trần:

- Trước kia, em mang lon thiếu úy để cua bà xã, ngày giải phóng mấy con mẹ nằm vùng hãm he quá nên em sợ, hơn nữa bà xã khuyên đi học cải tạo, học mười ngày rồi về và qua 6 tháng không thấy gì nên đành khai thật với cán bộ.

Nhưng với cộng sản thì với quan niệm thù giết lẫn hơn bỏ sót, họ nghi ngờ anh ta là CIA nên không tin những gì anh Hiệp nói cứ nằm áp trước đã. Bên cạnh những người được xét tha thì bạn bè tôi cũng tự mình xét tha mà chẳng thêm nhờ đến chính sách khoan hồng của bọn cộng sản. Đó là Lê Hữu Phúc, con rể của đại tá Công, Quân Đoàn 3, anh vượt trại vào nửa khuya cùng với Nguyễn Bá Trác. Cả 2 tự tìm con đường riêng cho mình, vì họ biết sự man trá của Cộng sản...

15 năm sau, cháu Lê Hữu Hạnh Phúc Khánh Như, con của anh Lê Hữu Phúc đã nói:

- Ba con mất tích từ năm 1975 và đến giờ má con cũng không biết ông ở đâu? Sống hay chết?

Đó là 1 trong nhiều trường hợp tự xét tha cho mình mà chẳng cần nhờ đến lòng khoan dung giả trá của bọn cách mạng, tôi sẽ kể phần kế tiếp...

### **Thành Ông Năm, Học môn năm 1976-1977:**

Liên trại 3 giải tán, chúng tôi được đưa về Thành Ông Năm, Học Môn, đây là bộ chỉ huy của Liên Đoàn 5 Công Binh Kiến Tạo trước năm 1975. T2 là nơi thứ nhì trong 6 trại học tập mà tôi đã qua. Theo tổ chức của trại, mỗi T tương đương 1 tiểu đoàn, ngoài cùng là T3, T2, T5, đối diện T5 là T4 và trong cùng là T6. T2 là T hắc ám nhất trong 6T và tôi sống chỉ duy nhất 1 năm trời ở đây nhưng cũng có nhiều kỷ niệm về nó. Kỷ niệm thứ nhất là gặp nhà điêu khắc lừng danh Nguyễn Thanh Thu, anh đến T2 sau vụ nổ kinh hoàng ở trại Long Giao. Dáng người thấp, đậm người, anh Thu có vẻ là một lực sỹ hơn là nhà điêu khắc và cái cảm nhận đầu tiên về con người lừng danh này thật khó tả. Cái áo ngắn tay được may vụng về bằng vải bao cát, mái tóc quăn tãi tử nom anh khôi hài và tàn tạ. Trong ý nghĩ của tôi thì anh Thu phải là ngoại hạng vì bức tượng Thương Tiếc đã làm bọn lính chúng tôi choáng ngợp về tài năng ấy. Tôi lần mò làm quen khởi đầu hỏi về hội họa, điêu khắc và anh sốt sắng trả lời rành mạch, thế là chúng tôi thân nhau và tôi được anh Thu cho xem quyển phác thảo của mình. Trời ạ! Toàn là hình mây cô gái không hà. Đa số là hở ngực với suối tóc hờ hững ngang vai, nét vẽ thật tài tình và màu phấn tiên đậm lợt làm cho thằng tôi muốn chết vì nhớ thêm. Thanh của nghệ thuật và tục của lòng người xem. Với anh Thu thì

hội họa là sự đam mê, là nghệ thuật, là thanh cao nhưng với lũ phàm phu tục tử như quản giáo Hai Thơ là hủ hóa là bậy bạ. Và một khi ăng ten báo lên thì nạn nhân là nhà điêu khắc tài ba này. Chúng xé tan xé nát bản phác thảo chà đạp lên trên đó với sự góm ghiếc. Anh đi giữa 2 tên vệ binh đầu cuối xuống với vẻ cam chịu, tôi muốn rót nước mắt vì hình ảnh đó. Bức tượng Thương Tiếc đã đưa anh đến đỉnh vinh quang nghệ thuật thế mà bây giờ là 1 tội đồ vì vẽ hình bậy bạ... Anh Thu vì quá tin vào đồng đội của mình, ngây thơ trước tên ăng ten mà mang pho bày những hình ảnh đó, nếu anh khôn khéo và giữ mình thì chắc không có chuyện. Câu chuyện chưa dừng lại đây, tên đồ tể Hai Thơ đày đọa anh bằng cách tống vào Conex. Một cái thùng sắt được đặt trên con lộ nhựa đá, bít bùng và ngộp thở đã vấp với cái nắng của buổi trưa hè gay gắt thì cảm giác của người bị nhốt trong đó khủng khiếp như thế nào. Sau này vào khoảng 1979 anh Thu lại vào Conex lần thứ 2, lần này nặng hơn vì lén gởi quyền hồi ký qua người bạn được xét tha, trong quyền hồi ký anh đã nói về sự tàn bạo của cộng sản với người tù...

Chính thời điểm này tôi bắt đầu tin vào sự huyền hoặc của môn tử vi và anh Nữ là người hướng dẫn và giúp tôi tìm hiểu về nó. Học đặc tính sao, an sao trong lòng bàn tay, luận đoán một lá số, anh Thâu thì dạy xem chỉ tay và bác Hoàng về tướng mệnh... Đang học ngon lành thì có tin chuyển trại, trước ngày đi một hôm anh Nữ bám tay và trịnh trọng nói:

- Chú mày đi về hướng Tây, cực khổ và tằm tối nhưng không ở đó lâu. Ráng mà giữ mình.

### **Cà Tum, Tây Ninh, T4 năm 1977-1978:**

Tôi về hướng Tây như anh Nữ tiên đoán, đó là trại Cà Tum không xa biên giới Kampuchia, khoảng 3 cây số đường chim bay, hình như có tất cả là 6 trại từ T1 cho đến T6. Chúng tôi về T4, lại một T hắc ám, duy nhất có 3 anh em về khối 2. Đó là Huỳnh Kế Hiếu KQ, Nguyễn Ngọc Lâm ND và tôi TQLC. Tên tổ trưởng Nhon, trung úy Hải Quân đón chúng tôi ngay cửa với thái độ trịch thượng và kẻ cả. Cái nhìn đầu tiên về tên này làm tôi không vui trong bụng: Mắt trắng môi thâm xỉ mà bác Hoàng vẫn thường nói là hạng giao hoạt và bất lương. Và điều này

đã chứng thực, ngay trong buổi họp tổ đầu tiên, tên Nhơn đã đập bàn quát tháo với Hiếu.

- Đây là buổi họp tổ chứ không phải là cái chợ. Anh câm miệng.

Tôi không ngờ 1 đơn vị nổi tiếng hào hoa phong nhã như Hải Quân lại sản xuất ra 1 tên đầu đường xó chợ như vậy... Huỳnh Kế Hiếu tím mặt và tôi cũng thế, nếu có dịp chúng tôi sẽ dạy cho tên mất dạy này 1 bài học. Có thể nói những anh em này đã bị đưa lên đây ngay từ năm 1975 với sự đày đọa cùng với cuộc sống thiếu thốn và mù tịt về thông tin cho nên con đường duy nhất là phấn đấu và phấn đấu để thành người tốt, nhất là các cấp trưởng. Họ tận tụy phục vụ cho bọn cán bộ quân giáo như con chó trung thành mà quên đi mình đã từng là sỹ quan trong QLVNCH. Tên khối trưởng Thượng khi được xét tha và về T5 năm chờ làm thủ tục giấy tờ thì các anh em nơi đây đã ra tay:

- Đ... Mẹ nghe nói mày là Hùm Xám ở Cà Tum? Sỹ quan hèn như mày thì phải đánh 1 trận cho nhớ đời.

Một cái mèn trùm kín mặt mũi tên Thượng và trận đòn hội chợ tới tấp giáng xuống không thương tiếc. Đó là cái giá phải trả cho việc làm của mình, những con chó săn cộng sản...

Về khối 4, T4 tôi và 2 anh bạn Hiếu, Lâm đi lao động như bao người khác. Làm theo chỉ tiêu giao khoán và sẽ có tổ nghiệm thu tại trại. Nhiệm vụ của tôi là vào rừng chặt le, mỗi cây dài đúng 1 thước, Le phải già và đường kính tròn tròn trên 20 mm. Chỉ tiêu là 20 cây, ngày đầu tiên đi cùng với người cũ để được hướng dẫn. Vào rừng le mới thấy cái nguy hiểm và gian khổ của nó, dày đặc và mọc san sát không thấy ánh mặt trời, với chỉ tiêu nặng như thế phải tìm kiếm quan sát tứ phía, mỗi chỗ 1 cây sau đó gom lại thành bó. Bò dưới những thân le oằn sát đất, lê lét trên mặt đất, hoặc len vào bụi để chặt cây vừa ý. Đôi lúc hạ xong 1 cây thì lại vướng dây leo, hoặc sau khi thu gom thì lạc mất lối ra cứ loanh quanh trong rừng le tối om. Khi vào phải định hướng mặt trời, và lâu lâu hú to để báo hiệu cho bạn bè biết rằng mình đang trong rừng le. Vác 1 bó le 20 cây trên vai với đoạn đường gần 3 cây số thì người tù đồ không biết bao nhiêu mồ hôi, nhọc nhằn...

Sống 3 tháng thì chứng kiến cái chết đầu tiên của bạn tù, 1 cái chết lãng nhách và kỳ cục... Anh Thành, trung úy hải quân cùng 2 người bạn leo lên nhà bếp để lợp mái, không cao lắm non độ 3 thước, nhưng mỗi lát của đòn ngang tuột ra. Cả 3 rơi xuống đất, Thành chết tại

chỗ, còn 2 người kia chỉ xây xát tay chân xoàng. Nguyên nhân cái chết là gãy cổ. Là đai đen Nhu đạo, Thành uốn lưng theo phản ứng tự nhiên của con nhà võ khi rơi xuống, nhưng định mệnh bất anh nằm xuống mãi mãi ở vùng đất Cà Tum này. Vài hôm sau anh Nguyên, bạn thân của Thành đưa cho tôi quyển vở học trò và bùi ngùi nói:

- Trước khi chết vài ngày, bạn gái của Thành có lên thăm nuôi, từ già lần cuối cùng để rồi chia tay vĩnh viễn, cô ta không thể chờ đợi được mối tình vô vọng.

Thành sợ ý hay vì mối tình dang dở mà tự hủy hoại đời mình? Tôi không biết nhưng chắc chắn là anh chết năm 27 tuổi, chết đúng vào đầu đại hạn 10 năm 25-35. Tại sao tôi biết và khẳng định như vậy. Quyển vở học trò mà Nguyên trao lại có lá số của Thành cùng với lời luận đoán trọn đời. Năm 27 bỏ trống hoàn toàn. Té ra Thành cũng nghiên cứu tử vi như tôi và người nào đó đã âm thầm truyền lại môn huyền bí này cho anh. Từ cách an sao, Luận cách và câu phú nhưng hoàn toàn theo trường phái Đông A di sự. Người sư phụ biết trước những gì sẽ xảy ra cho đệ tử của mình nhưng không thể làm khác. Quyển vở theo tôi suốt mấy năm trời và cuối cùng bị tịch thu ở Z30D, Hàm Tân...

Sau cái chết của Thành tôi lại chứng kiến cái chết của Huỳnh Hồng Quang, cấp bậc đại úy. Quang trốn trại và bị bắt bởi bộ đội biên phòng ngay tại biên giới Kampuchia, anh bị áp giải trở lại trại. Bọn vệ binh, quản giáo hành hạ tra tấn liên tục, hàng đêm tiếng rú đau đớn của Quang bởi bị đánh đập vang lên lồng lộng.

Và anh chết trong nỗi khủng khiếp của đọa đày. Bọn cầm thú nhốt anh Quang dưới hầm tối nhưng cái ghê rợn nhất là cùm treo, bạn hình dung ra lối cùm này bao giờ chưa? Hai tay xỏ vào tám ván khoét sẵn, hai chân cũng vậy nhưng ở tư thế ngược lại, nghĩa là xương sống bị vặn đi một góc độ nào đó, anh chết vì đau đớn, kiệt lực và bởi lũ kiến đen. Phải, lũ kiến đánh hơi mùi máu nên bò xuống, chúng rúc vào các vết thương cắn xé... Hôm đó tôi và Hiếu được lệnh ở nhà làm công tác khác: Chôn anh Quang. Toán có 4 người, 1 công tác đau lòng là chôn bạn tù... Anh Quang nhẹ tênh không còn bao nhiêu xương thịt, quần áo rách rưới và đầy máu, khi đặt anh trên bãi cỏ, lũ kiến đen từ trong người anh bò ra. Hiếu lấy chân dí mạnh xuống với nỗi tức giận tột cùng:

- Đ. Mẹ... Tao giết chúng mày. Đồ chó đẻ!

Khi đưa Quang xuống huyết, Hiếu nhìn mãi xuống dưới, ánh mắt uất hận và anh vượt trại năm 1978 và người nhà không bao giờ nhìn thấy đứa con của mình. Cái chết của anh Quang đã đưa đến quyết định trốn trại của bạn tôi sau này.

Tiếng súng AK vang lên từng hồi nghe rất rõ, chúng tôi hoang mang và bắt đầu sợ hãi. Một Mậu Thân thứ 2 chẳng? Bọn chúng sẽ đập đầu chúng tôi bằng cán cuốc, hay xả súng giết hàng loạt, bởi vì quanh trại được bao bọc bằng hàng rào tre và có hào sâu bên dưới. Nhưng may mắn không có việc tàn sát mà lại có đoàn xe Molotova chờ sẵn bên ngoài. Chuyển trại và xét tha, ai có thân nhân cách mạng sẽ ra về, còn ai trọc đầu thì tiếp tục đoạn đường chông gai trước mặt. Đi mà không biết có ngày về!

### **Long Giao, nơi tạm dừng:**

Chúng tôi đến Long Giao vào xế chiều và tạm thời ở đây để giúp bọn bộ đội thu hoạch vụ lúa mùa. Long Giao hoang tàn vắng vẻ chỉ duy nhất có chúng tôi, người tù từ Cà Tum chuyển đến, ngoài gặt lúa, phơi lúa, tôi cùng các bạn đi vào tận chân núi chặt tre rừng, hoặc thu hoạch khoai lang... Tôi có những ngày thanh thoi ở đây, Hiếu cùng tôi ngồi dưới tấm bạt múc từng muỗng bắp giống cứng như đá đưa vào miệng, vừa nhìn quanh đề đề phòng cặp mắt cú vọ của tên quản giáo, hẳn muốn lúc nào cũng có người trên sân phơi.

Và với tên Nhon, tổ trưởng cà chớn ngày nào lại gặp nhau... Chiều hôm ấy, tôi, Hiếu và Lâm theo tên Nhon ra giếng. Giếng ở Long Giao thì khỏi nói, sâu thăm thẳm không nhìn thấy đáy, chúng tôi đứng quanh tên Nhon, cạnh đáy cũng có vài người đang tắm. Hiếu lên tiếng liền:

- Ê, tổ trưởng Nhon, mình tính chuyện phải trái với nhau đi. Cà Tum là nơi mày làm vua làm chúa để kiếm điểm. Nhưng về chưa? Hay vẫn tiếp tục như tụi tao?

Nói xong Hiếu xông vào ghì chặt lấy tên cà chớn, tôi và Lâm giật ra, mắt lườm lườm nhìn các bạn tù khác như canh chừng sự can thiệp của họ.

- Tao ném mày xuống giếng... Đ. Mẹ... Hải Quân không có loại người như mày. Đồ chó chết!



Khỏi nói sự kinh hoàng của tên Nhơn, hấn mếu máo van xin rồi rít. Chúng tôi không sợ bọn bộ đội vì trại bao bọc bởi hàng rào kẽm gai và dây leo chằng chịt và trời đã tối. Các người khác lặng thinh không ai lên tiếng. Mãi lâu có người khuyên:

- Thôi mấy anh tha cho nó đi, dù sao mình cũng là tù với nhau. Hấn có chết cũng chẳng ai quan tâm nhưng còn vợ con ở nhà... Dẫn mặt một lần là đủ rồi!

Một trận đòn giáng xuống tới tấp, Hiếu vừa đá vừa hậm hực quát:

- Nhớ nghe con, nhớ trận đòn này mà sáng mắt ra và nhớ đời.

Chúng tôi ở tròn 3 tháng thì dời trại.

### **Thành ông Năm, Hốc Môn 1978-1979:**

Chúng tôi trở lại Hốc Môn nhưng ở T3, một T nhàn hạ nhất trong các T... Tôi phân về Đội 2 dãy nhà ngang nằm giữa đội 1 và 4, kế con đường đất và tấm sắt dày bắt ngang con mương nhỏ. Căn nhà với mái tôn và chỗ ngủ là những tấm thép dày, không ai dám đặt lưng lên trên đó vào buổi trưa vì nóng quá, thường thì ra ngoài căn nhà nhỏ sát bên để tán dóc. Căn nhà được dùng làm nơi hớt tóc cho toàn trại và nơi mà mọi tin tức trao đổi... Thành Ông Năm chả có việc gì làm, sáng sáng thì ngồi tán gẫu kể lại thời chinh chiến. Tôi quen với anh Cửa, đại úy phục vụ Liên Đoàn 5 CB, đại úy Long, phi công C130 và các bạn mới: Tạ Văn Muôn, thiếu úy Địa Phương Quân và đại úy dược sỹ Anh, phòng quân dược sư đoàn Dù.. Dược sỹ Anh ôm cao người Bắc vẫn thường chơi bóng chuyền với tôi và Muôn. Chơi cá độ bằng nòi chè đậu xanh, có lần tôi và dược sỹ Anh leo rào qua T2 để chơi bóng chuyền cá độ cho bầu Lễ sau đó bị bộ đội rượt đuổi, may mắn là không bị tóm cổ. Dược sỹ Anh trốn trại ở Bù Gia Mập và chết cùng một số anh em khác mà tôi sẽ kể tới... Trận chiến với bọn Khme đỏ ở biên giới đã dậy lên phong trào trốn trại ngày càng đông, trong đó có Nguyễn Thanh Vân phi công A37 và định cư ở Anh Quốc sau đó, Huỳnh Kế Hiếu không quân đi trong dịp này. Hiếu trốn trại với sự tính toán mà ai ngờ đến, anh đi thẳng vào trại gia binh của bộ đội và từ đây thông thả ra ngoài sau khi bước qua bờ hào nhỏ. Chính vì trốn trại ngày càng nhiều mà bọn cán bộ tăng cường lính gác và bắt chúng tôi vét hào sâu hơn nữa, nghĩa là muốn vượt trại phải qua cái hào rộng và sâu sau đó bò lên bờ thành cao vút, qua lớp

hàng rào kẽm gai. Và nơi đây là cái chết của anh Phan Quang Kiếm. Kiếm phục vụ ở đơn vị Biệt Cách hay phòng 7 TTM mà tôi không rõ vì khác đội... Hôm đó trời mưa lớn, mưa ngay từ chiều, chúng tôi đang ngủ say thì 1 loạt súng nổ từ phía lò rèn, ngay sát đội 2 sau đó là có tiếng chân chạy qua cái cầu sắt, không phải là 1 mà là 3 người. Nói tóm tắt là có người trốn trại và nội vụ đổ bể. Không đầy 5 phút sau tên quản giáo Hai Vẹo với cây đèn pin sáng loáng và cùng mấy vệ binh đi vào nơi chúng tôi trú ngụ. Hắn soi từng người một và quan sát các đôi dép, những ai có đôi dép ướt, có bùn là bị áp tải lên trên khung. Thật ra họ chỉ oan uổng thôi, đi tiểu bên ngoài vào đúng thời điểm trốn trại... Ăn báng súng, nhót Conex chỉ cái tội vu vơ là đôi dép bị ướt. Tôi biết chắc toán trốn trại ở đội 4, thật xa chỗ vượt trại. Sáng hôm sau chúng tôi được lệnh mang Kiếm đi chôn. Anh nằm ngửa trong hào đầy nước, ngực bần nát bết, mắt còn mở trừng trừng như không tin là mình lại chết. Cho đến giờ này tôi vẫn không hiểu tại sao toán của Kiếm lại chọn nơi đây làm lộ trình, bởi vì từ mấy ngày qua đội của tôi đã vét sâu con hào, mở rộng bờ nương và bọn cán bộ đã tăng cường vọng gác, bắt thêm đèn... Một kế hoạch vội vã, hay là chưa nắm vững tình hình mà đến nỗi. May mắn chỉ một mình Kiếm chết, nếu bọn gác không nóng vội thì có lẽ không còn 1 ai sống sót để trở về.

### **Bù Gia Mập năm 1979-1980:**

Thời điểm này, Thành Ông Năm giải tán, tất cả các T dồn về T6 để chuẩn bị ra đi, cũng như thường lệ luôn luôn có kẻ may mắn và người bất hạnh. Tôi thuộc nhóm thứ 2 bởi vì biết mình không có ai hoạt động bên kia và đã phục vụ trong đơn vị thứ dữ. Đoàn xe chở chúng tôi đến vùng lạ hoắc và nổi tiếng từ thời chiến tranh: Bù Gia Mập. Từ ngã ba Minh Hưng nếu đi thẳng sẽ lên Quảng Đức, rẽ trái theo con lộ 10 sẽ về Bù Đăng, Bù Đốp và từ nơi này lại có ngã ba thứ hai. Nếu sang phải thì đi Ban mê Thuộc, về Phước Bình (Phước Long, Bình Long) nếu rẽ trái. Nơi chúng tôi đến chính xác là Bù Noi. Bù Noi cách Minh Hưng khoảng 3 cây số đường đồi, ngoằn ngoèo và trơn trượt, sau đó rẽ trái là đi về đoàn 316 nơi chúng tôi cải tạo. Khi đến nơi, lán trại còn đó nhưng hoàn toàn trống lóc không còn ai. Có lẽ những người trước đã về hay chuyển trại, chỉ duy nhất có 3 người: Anh Khương, Phi và Lai. 3 anh đã

có lệnh xét tha nhưng vì kẹt không có ai hướng dẫn người mới nên đành phải ở lại. Tôi về khối 2 do anh Phi, trung úy Pháo binh làm khối trưởng, có lẽ biết mình sắp về nên anh ta rất dễ chịu trong việc phân công tác, chúng tôi có những ngày thoải mái tại vùng đất ghê hồn này. Tại sao nói là ghê hồn? Vì Bù Noi không có đến ngọn cỏ, cành cây để cải thiện, ngoại trừ rừng già bạt ngàn, cái khủng khiếp nhất là vắt và ve. Đi vào khu lạ thì khối nói, hàng ngàn vắt góc đầu ngo ngoe chờ đón, chặt một thân cây mang ra thì người đầy vắt, lột sạch áo quần ra để bắt và máu tuôn ra thành dòng từ vết cắn, và một thứ cũng không kém ghê rợn là ve, giống như ve chó, chúng rúc sâu vào da thịt nằm đó để hút máu, chỉ khi nào nạn nhân nóng sốt và sờ đến chỗ nào đau đón thì y chang là ve. Biện pháp duy nhất là lấy điều thuốc lá dí vào, dí cho ve chết rồi mới bắt ra, vì ve bị nóng sẽ tự động hả hai cái càng và không bị làm độc, bản thân tôi đã bị ve cắn nhưng không có kinh nghiệm nên vết cắn thâm đen và chảy nước vàng liên tục, hàng mấy tuần lễ mới hết. Nhiệm vụ của chúng tôi là vun gốc mì và làm các hố phân xanh để chuẩn bị cho việc trồng cao su sau này... Chỉ tiêu rất nặng, vun 1 luống mì chiều dài 100 mét, vun đúng tiêu chuẩn và do bọn vệ binh nghiệm thu. Chặt cây cũng thế, đường kính phải từ 25-30cm, dài 2m trở lên và đi đoạn đường cả năm ba cây số trên đồi dốc trơn trượt.

Tuy vất vả nhưng người cải tạo phải thích ứng với hoàn cảnh khó khăn này, sau khi hoàn tất chỉ tiêu toàn bộ lao vào rừng cải thiện. Như đã nói trên, rừng già Bù Noi không có đến ngọn cỏ cành cây để ăn ngoại trừ khoai mì. Khoai mì bạt ngàn thế là từng bao cát khoai mì được ăn cấp mang về để bồi dưỡng sức lực sau 1 ngày gian khổ. Anh em phải băng rừng, vượt suối luôn lách để khỏi bị bắt bởi bọn vệ binh và cái giá phải trả là sốt rét. Sốt rét thường lẫn ác tính luôn rình rập người tù, dù đã phòng hờ trước bởi những viên ký ninh, nhưng suốt ngày lặn lội trong rừng thì sớm hay muộn căn bệnh này sẽ đến thôi.

Trên lộ 10, cứ tảng sáng chúng tôi đi từng tốp với nhau, vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ. Có tiếng huýt sáo của ai đó vang lên, thế là im bật. Chúng tôi đang chờ và chiêm ngưỡng cái hạnh phúc đến với mình. Trời ạ! Mây cô Thượng với cái gùi trên vai đi ngược chiều đến: Bộ ngực trần no tròn sần chắc, rung rinh theo bước chân. Thật hấp dẫn, tôi dám cá 100 phần trăm là các cô thành phố không một ai có bộ ngực như các cô Thượng này, có tiếng trầm trồ khen, chê loạn xạ trong đoàn

người. Trăm con mắt cứ nhắm vào bầu vú mấy cô mà không rời, dĩ nhiên mấy cô cũng biết điều này nên có vẻ lúng túng, ngượng ngập...

Ngắm và thưởng thức các bộ ngực no căng của các cô thôi, chứ mấy bà già thì chao ôi kinh khủng quá y như quả mướp héo: teo nhách, dài thòng. Nhưng chắc chắn một điều là người mấy cô hồi lắm: Một mùi khét nồng, mùi mồ hôi và mùi đặc trưng của người thiếu số làm chúng tôi ngán ngẩm dù thiếu vắng đàn bà. Với mấy cô, chúng tôi có chút cảm tình nhưng với đàn ông thì ghét và thù địch ra mặt. Thậm chí vài anh em cải tạo hung hăng thách đố:

- Ê... Đồng bào dám bặt co tay đôi với tao không?

Sở dĩ có chuyện như vậy vì bọn Thượng ở đây có khuynh hướng thân Cộng. Bài hát "Tiếng chày trên sóc Bom bo" là điển hình. Bom bo không xa nơi chúng tôi ở khoảng vài cây số đường chim bay và bọn Thượng cộng nơi đây ghê gớm lắm. Chúng một mình, một súng bương rừng theo dấu tù cải tạo và hạ sát toàn bộ. Lũ mọi rợ này thích giết người, giết cho sướng tay chứ không muốn bắt về.

Sở dĩ chúng tôi biết vì toán anh Ngời, 1 cầu thủ bóng đá có hạng cùng với 5 người bạn trốn trại. Không lâu sau tên Sáu Dũng, chính trị viên tiểu đoàn hợp toàn bộ chúng tôi và thông báo: Toán người trốn trại đã bị du kích sóc Bom Bo giết chết tại Bù Đăng, biên giới Kampuchia, để chứng minh tên này cho mang ra toàn bộ vật dụng của người chết. Sau toán vượt trại của anh Ngời, còn có toán của dược sỹ Anh, phòng quân dược sư đoàn Dù cũng bị bọn du kích nơi đây hạ sát... Đa số những vụ trốn trại không thành, thường thì chết mất xác không nghe tin tức hoặc bị giết hại bởi Thượng cộng nhưng có trường hợp ngoại lệ mà tôi sẽ kể cho bạn nghe. Tên họ của người trốn và kẻ giúp đỡ là thật và hiện sống tại Cali....

Lúc đó tôi là khối phó lao động, nhiệm vụ làm các hố phân xanh cho việc trồng cao su. Mai Huy Ninh, sỹ quan quân lương liên đoàn 33 BĐQ là tổ trưởng tổ 2, tôi phải đi từng tổ phân phối khu vực và chờ nghiệm thu. Lúc đó 3 giờ chiều, có lệnh ra về, các tổ báo cáo quân số và thiếu anh Ninh... Ban đầu mọi người cứ tưởng là anh ta đi lạc nhưng luận cứ bị bác bỏ vì làm phân xanh đâu cần phải đi xa, xung quanh khu vực có hàng khối cây cỏ chờ sẵn. Tên vệ binh bắt tôi cùng 2 người khác vào rừng tìm kiếm. Rừng già về chiều vắng teo và đầy nguy hiểm vì trước đó ban chỉ huy đoàn 316 có thông báo là có con cọp lớn vừa mới

tới khu vực. Chỉ có con dao rùng nhỏ xíu trên tay, tôi và 2 anh bạn la to tên anh Ninh cho bớt sợ và mục đích cho cộp né đi nơi đi khác, nhưng hoài công vô ích và cái giá sau đó tôi phải làm bản kiểm thảo vì cái tội không quản lý tổ viên và mất chức đội phó. Việc mất chức đội phó không làm tôi buồn mà trái lại, 1 chức nhức đầu và mang tiếng với anh em. Không hoàn thành chỉ tiêu thì bị kiểm điểm và làm đúng thì bị anh em chửi rủa, oán thù... Tôi làm tổ viên bình thường như các anh em khác và vẫn suy nghĩ về việc Ninh mất tích. Anh ta thực sự lạc lối trong rừng già hay trốn trại? Và trước khi về Z30D, Hàm Tân thì câu chuyện hé mở:

Anh Ninh có người anh em họ là bộ đội đang phục vụ tại căn cứ Sóng Thần, đơn vị tên lửa, cấp bậc đại úy. Chính tên này đã lên tận Bù Nui chờ Ninh về thành phố. Hôm đó, sau khi được tôi giao khu vực công tác, anh Ninh nhờ người tổ phó trông dùm tổ và than thở là bị đau bụng, là sỹ quan quân lương nhận hạ và không rành mấy về rừng rú nên Nguyễn Hữu Hạnh, lính sư đoàn 7 BB là bạn thân dẫn đường. 2 người xuyên rừng ra đến lộ 10, tên bộ đội người nhà chờ sẵn với chiếc Honda, Ninh thay áo quần và mặc vào đồ bộ đội với cấp bậc thiếu úy. Anh Ninh, người Bắc và cùng với mọi giấy tờ giả mạo đã đi thật dễ dàng, sau đó vượt biên và đến Mỹ. Hạnh cũng đến Mỹ theo diện HO và họ có gặp nhau sau đó...

### **Hàm Tân, Z30D, K2 Năm 1980-1981:**

Vào thời điểm này, tù cải tạo được chuyển sang cho Bộ Nội Vụ quản lý và chúng tôi từ Bù Nui đi về Hàm Tân. Đoàn chia làm 2 nhóm người, phần lớn về K3 mới thành lập và khoảng 80 người về K2 trong đó có tôi. Đã từng lao động trong rừng, làm theo chỉ tiêu khoán nên chúng tôi được phân vào đội lâm sản, lúc đó chỉ duy nhất có đội lâm sản là 20, 21 và khi chúng tôi về K2 thì thêm 2 đội đó là 22 và 23. Anh Huy đội trưởng đội 23 và tôi đội trưởng đội 22. Xin nói thêm K2 chia làm 3 khu: khu A gồm 3 đội, đó là đội 1, 2 và 3. Các đội này gồm tù hình sự, chính trị, phản động lẫn lộn, biệt lập trong hàng rào tre và bị quản lý nghiêm ngặt trong lao động. Khu B hoàn toàn là sỹ quan từ đội 4 đến 23 và khu C bỏ trống. Một ban trật tự trại được sự chiếu cố của bọn công an là ở riêng biệt và có chế độ ưu đãi, tôi còn nhớ rất rõ là: Hùng, biên

tập viên đơn vị Phước Long, kế tiếp là Sơn, cảnh sát công lộ từng sự ở Tổng Nha, Bùi Xuân Bật dân thứ thiệt Bắc kỳ 1975 giám đốc công ty nào đó ở Sai Gòn sau ngày 30/4, dính vào tham nhũng và vào tù, Hùng, không rõ đơn vị, chuyên vẽ bích chương băng ron cho bọn cán bộ và cuối cùng là tên Hùng, trung úy bộ đội, hấn dính vào vụ buôn bán súng và ăn cướp...

Trong khu K2, cứ mỗi căn nhà là có 2 đội, mỗi đội 1 bên và có 2 tầng để ngủ, chỗ ngủ là những nẹp tre ghép liền nhau. Đội 22 và 23 sống chung với nhau. Chúng tôi bắt đầu cuộc đời tù tội do bọn Bò vàng quản lý, mỗi buổi sáng toàn bộ ngồi trước sân rộng chờ gọi tên đi lao động, tên cán bộ trực trại đọc đến đội nào thì đội trưởng báo cáo quân số và tuần tự đi ra, chúng đếm rất kỹ từng người và về cũng vậy. Lâm sản có cái tự do là đi lại trong rừng làm theo chỉ tiêu, còn các đội khác thì bị quản lý chặt chẽ nhất là khi đi tiểu tiện... Khi bị đề cử làm đội trưởng tôi đã có sự chuẩn bị cho mình và cho các bạn khác. Tôi sợ nhất là ăng ten, chẳng thà cực khổ, thiếu thốn còn hơn nơm nớp lo sợ bởi những báo cáo. Chính vì vậy tôi chọn người của mình, chọn những ai tín cẩn và không có ý phản thùm anh em.

Nguyễn Anh Hào, trung úy Hải Quân làm đội phó, biết nhau từ năm 1976 ở T2 Hóc Môn, kế đó là Đặng Tiến Phúc sư đoàn 18 sống chung từ 1975 ở Phú Lợi làm thư ký, đội phó dụng cụ là Dương Văn Nhâm, cựu thiếu sinh quân, thiết giáp. Có người quen xung quanh rồi, tôi tính đến các tổ trưởng, chọn trẻ, xông xáo và nhiệt tình đó là: Mỹ tổ 1, Cây tổ 2, Hoàng tổ 3, và Hội tổ 4, sở dĩ tôi không chọn mấy anh già vì họ dễ thay đổi lập trường và hay lèng èng khi được phân công tác. Cuối cùng có 3 chức làm tôi nhưc đầu trong suy nghĩ và cũng từ sự chọn lựa này mà làm tôi khốn đốn sau này, suýt vào cùm.

Có 3 nhiệm vụ béo bở mà ai cũng thèm muốn là trực vệ sinh đội và lo nước nôi cho anh em khi lao động bên ngoài. Đứng trên tình người, tình chiến hữu, tôi không thể bỏ rơi Đinh Văn Đáng, ho lao thời kỳ 2, chọn anh vào nhiệm vụ trực vệ sinh đội, nhẹ nhàng và có thời gian cho anh nghỉ ngơi, bên cạnh có Lê Tự Hưng khỏe hơn giúp đỡ và ngoài bãi thì có Trần Văn Nhã, anh bị bại 2 chân vì thiếu dinh dưỡng và không ai thăm nuôi trong suốt những năm học tập. Sự chọn lựa này làm tên Đinh Văn Mùi hậm hực và nảy sinh ra việc chống đối ngấm ngấm và đi đêm với bọn chấp pháp trại... Phụ trách đội 22 của tôi là quản giáo Sự, người

gốc Thanh Hóa, anh rất tốt và không bao giờ có thái độ khó khăn, hống hách với người tù. Mỗi khi ra nơi lao động thì Sự chui vào bóng mát ngồi nghỉ sau đó cho gọi tôi hay Hào vào trò chuyện, còn bên ngoài mặc sức anh em làm gì thì làm miễn cuối ngày công tác sao cho hoàn thành...  
Quản giáo Sự thường tâm sự:

- Tôi vào ngành công an đầu phải là về đây, trông coi người tù là chuyện tôi không bao giờ thích, nom bắt nhân và ác nghiệt quá. Nhưng lỡ rồi...

Anh thở dài.

Và tên Mùi bắt đầu hành động, hấn lên thẳng bọn trực trại báo toàn bộ sự việc và tôi là cái đích nhắm vào. Kết quả cán bộ Sự bị điều đi nơi khác, tôi bị kiểm điểm vì thiếu trách nhiệm, lơ là trong nhiệm vụ làm đội trưởng và cái ưu ái mà bọn cán bộ dành cho tên Mùi là được đưa vào đội ẩm thực, chuyên nấu nướng. Tên quản giáo mới tên Hồng, được tuyển từ vệ binh sang. Tên này cao to như lực sỹ và bạn tù cũ mệnh danh là "Mít tờ Bo". Hấn đánh tù đẹp như phim, nghe nói khi còn làm vệ binh không biết anh tù phạm lỗi làm gì đó, thế là 3 tên vệ binh đứng 3 góc, nạn nhân bị đánh từ góc này văng sang góc khác mà tên Hồng là kẻ đánh nặng tay và hăng nhất... Đoán biết tình hình như vậy tôi chuẩn bị tinh thần và ngấm ngấm thông báo cho các tổ trưởng nên giữ mình. Tên Hồng không ưa tôi ra mặt bằng cách giao chỉ tiêu thật nặng, dĩ nhiên anh em trong đội chao đảo với hắn. Tôi sắp bị làm kiểm điểm lần thứ 2 thì được ra về. Đợt xét tha có tất cả 213 người, đa số là đội trưởng và tôi có trong danh sách thứ 212. Hú Hôn!

Khi tôi rời đội để đến trại mới chờ làm thủ tục ra về thì gặp Hào, anh lên nắm Đội Trưởng đội 22. Tôi rất mừng vì với con người như Hào, đội 22 tương đối nhẹ nhõm hơn, việc đầu tiên tôi hỏi về Đáng, người bạn đáng thương này thì Hào nói với về bụi người:

- Đáng bị đưa sang khu A, 1 khu dành cho những anh em ho lao nặng.

Trái tim tôi chùng xuống, Đáng khó mà trụ được cho đến ngày về, vì những ngày cuối cùng khi còn làm đội trưởng tôi nhìn thấy anh ho ra máu. Viết lại hồi ký này, tôi mừng tượng đến khuôn mặt của Đáng, giọng Bắc êm và nhỏ nhẹ, nếu còn sống cho tôi gọi đến anh với tất cả lòng thương mến, còn chẳng may Đáng đã ra đi thì xin nhận lời cầu nguyện chân thành của tôi... Sau đó toàn bộ được xét tha ra về không

còn lại một ai trừ Mai Nghia, tôi không hiểu tại sao lại có sự trở trêu như thế.

Trong suốt 6 năm tù, tôi chỉ gặp một số anh em trong binh chủng, năm 1975 gặp Phúc kiếng, đại đội Thủy Xa và Long biệt danh Long ghé, Tác chiến điện tử... Phúc theo tôi gần 4 năm học tập, anh rất dễ thương, lúc nào cũng kính trọng tôi và xưng hô huynh trưởng, đàn em... Năm 1977 gặp đại úy Lê Ngọc Tấn, hậu cứ tiểu đoàn 5 TQLC và cuối cùng những ngày ở Z30D tôi có buổi họp mặt bỏ túi nhưng rất đậm đà tình chiến hữu. Đinh Thế Cường, cùng khóa với tôi phục vụ tiểu đoàn 2 Trâu Điền, mở buổi tiệc nhỏ gọi là họp mặt người lính TQLC, chẳng có ai nhiều, duy nhất 4 người là Cường, tôi, Đại úy Lê Đình Đơn từ Bắc mới chuyển về đang ở khu C và Thành từ khu A nhảy rào sang dự. Với Thành thì theo lời kể là sỹ quan tiểu đoàn 4 TQLC, trốn học cải tạo và tham gia đảng phái, bị bắt và đưa vào thành phần phản động. Tôi không cần biết lời anh nói đúng hay sai nhưng với hành động dám leo rào từ khu cấm sang khu B để họp mặt binh chủng đủ chứng tỏ Thành là người có胆 lược và đầy tình chiến hữu.

Thiếu úy trung đội trưởng với 3 năm tác chiến và 6 năm tù thì cái giá quá đắt. Tôi đã bị mất tất cả thời hoa mộng của tuổi học trò, mất luôn cái tương lai sáng lạng của tuổi trẻ. Tất cả bởi Cộng sản mà ra và đến tận bây giờ tôi với họ vẫn là 2 giới tuyến phân định rõ ràng. Tôi khẳng định con người dù già hay trẻ, dù cựu trào hay mới tập tễnh tham gia thì chúng vẫn là loại người có máu lạnh, không có tình người. Những ngày ở Bù Noi có nhiều tên bộ đội nghĩa vụ quân sự, mặt búng ra sữa, sinh ra và lớn tại Sài Gòn nghĩa là đã hít thở cái không khí tự do, ăn bơ sữa của miền Nam thế nhưng vẫn gọi chúng tôi là thằng này, thằng kia... Bạn bè tôi có người còn kể mất trong suốt 6 năm trời tù tội, những thiếu úy trẻ không chết trong chiến tranh mà lại chết một cách tức tưởi ở rừng già Cà Tum, Bù gia Mập vì đói, vì bị đánh đập.. Nếu trong chiến tranh, người sỹ quan Thủ Đức đã công hiến cho QLVNCH tới 80 phần trăm nhân số, những chuẩn úy mới toanh, một thứ tiền quân hiệu lực đã rơi rụng như lá rừng sau những trận đánh và bây giờ nơi tù tội họ tiếp tục ra đi. Miền Nam có bao nhiêu trại giam? Nếu tính từ Cà Mau ra đến Quảng Trị... Chỉ trong phạm vi của Quân Khu 3, chỉ còn 3 trại mà tôi chưa đặt chân đến: Đó là Trại Suối Máu, Trảng Lớn và Tổng Lê Chân... Mỗi nơi là có mồ chôn của người lính trẻ. Tôi chôn Huỳnh Hồng Quan



ở Trăng Tranh và chắc chắn vợ con, người thân của anh sẽ không bao giờ biết đến. Hồn anh cứ lẩn quẩn mãi ở nơi đó mà không siêu thoát được.

Tôi viết lại những kỷ niệm của mình trong suốt 6 năm học tập và có 2 lần khóc. Lần thứ nhất đón xuân tại trại Phú Lợi. Một đoàn lân được làm bởi dụng cụ sơ sài, ông lân do Tuấn đen phi công F5, Sang phi công A37 luân phiên thay nhau cầm đầu, ông Địa thì do Phú và Sám phụ trách. Đoàn Lân đi từng đội chúc tết, tiếng gõ vào thùng gỗ, tiếng xèng xèng của 2 nắp nồi nhôm không mang cái vui xuân mà giống như lời than thở tiễn biệt. Nước mắt tôi trào ra, khóc cho đất nước tiêu tan, khóc cho đoạn đường không bao giờ đến. Lần thứ hai tại Thành Ông Năm, T3 năm 1978 cũng vào tết, một buổi trình diễn bỏ túi và kín đáo. Bài hát "Vĩnh biệt Sài Gòn" làm anh em rơi lệ trong đó có tôi... Người bạn tù ca thật hay, anh hát với cả tấm lòng của mình với nước mắt tiếc thương cho thành phố yêu dấu. Cho đến bây giờ dù đã nghe nhiều ca sỹ nổi tiếng trình bày nhưng nhất định vẫn không có hồn, không diễn tả hết cái u uất, nghẹn ngào của người mất nước.

6 năm dài với bao kỷ niệm buồn nhiều hơn vui, những cái chết của bè bạn khó mà phai nhạt trong lòng tôi. Ngày trước các anh đã cầm súng bảo vệ đất nước, đổ máu cho sự tự do và khi tù tội không một ai biết đến. Vinh danh ca tụng về cái chết của 1 TổngThống, 1 tướng lãnh, mà không 1 ai nhắc đến cái chết tủ nhục của những người tù. Với tôi thì chỉ duy nhất một điều: Thực sự kính trọng những ai đã sống trong chốn lao tù của cộng sản, bởi vì họ đứng nhìn cái chết đang đến từ từ với mình mà không làm gì khác hơn được. Một cái chết nhanh bởi 1 phát súng thật dễ dàng, nhưng nhìn cái chết từ từ đang đến bởi sự hành hạ, đói, bệnh, khủng bố, khinh miệt và không có ngày về thì....

Nếu ngày trước người lính tử trận thì được phủ kỳ, truy tặng tuyên dương này nọ. Nay người lính chết trong lao tù thì chỉ duy nhất vài nắm đất của bạn bè ném xuống lòng huyết, và không được một ai nhắc đến 4 chữ : *Vị Quốc Vong Thân...*

\*\*\*

# Cảnh Đổi Đời Của Tôi

\*\*\*

***ĐÔNG DUY HÙNG, K 21***



Hôm ấy là sáng 30 tháng Tư năm 1975, một ngày tang tóc, cũng là ngày đau đớn cho cả một Quân Lực hùng mạnh đã bị bức tử!

Bấy giờ, đơn vị của tôi phòng phủ tại căn cứ Vân Đồn, nằm về phía Bắc Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5BB tại Lai Khê, khoảng chừng 5 km và là tiền đồn tận cùng ở phía Bắc của Sài Gòn, Thủ Đô nước VNCH. Vào thời điểm này, từ An Lộc và xuống đến tận Chơn Thành đều do các Liên Đoàn Biệt Động Quân thuộc Quân Đoàn III trấn giữ, đã hoàn toàn bỏ ngõ trước đó chừng một tháng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi Dương Văn Minh đọc lời đầu hàng, tôi được lệnh về họp tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Buổi họp chỉ kéo dài không quá 30 phút, Tướng Lê Nguyên Vỹ ra lệnh cho các đơn vị ở tại vị trí và chờ lệnh. Trở về đơn vị, tôi nghiêm chỉnh thi hành vì đó là lệnh, là quân kỷ. Rồi 12 giờ trưa đi qua, rồi 1 giờ đã đến và lúc này là 3 giờ chiều, nghĩa là kéo hơn dài hơn 3 giờ đồng hồ mất liên lạc với Trung Đoàn, với Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn và với một vài đơn vị bạn. Thế mà tôi chẳng nhận được một lần trả lời từ bất cứ một nơi nào. Trong lúc chờ lệnh, tôi phải tự bảo vệ đơn vị vì các tiền đồn đã lần lượt báo cáo sự xuất hiện của địch. Tôi phải xử dụng 4 chiếc thiết quân vận M113 ra Quốc Lộ 13 để ngăn chặn lũ giặc đang muốn tràn xuống! Trách nhiệm càng lúc càng nặng lên tôi, cả đơn vị với hơn 500 chiến sĩ thuộc quyền, đang hồi họp chờ quyết định

sinh tử của tôi. Bởi vì mỗi quyết định không thích hợp trong hoàn cảnh hiện tại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sinh mạng của đồng đội, là gây thêm tang tóc. Vậy tôi có thể làm được gì trong hoàn cảnh cô đơn và vô cùng tuyệt vọng này chứ?

Không thể chần chừ, tôi phải ra lệnh cho vị đại úy tiểu đoàn phó về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn để tìm hiểu tình hình. Rồi ba mươi phút sau đó, anh ấy quay về và tôi hiểu rõ mọi chuyện. Thật là phũ phàng và đau đớn vì sự thật đã xảy ra chính là sự kiện chúng tôi đã bị bỏ rơi. Được biết sau khi Tư Lệnh tự sát, các đơn vị đồn trú tại BTL Sư Đoàn hoàn toàn rã ngũ, đó là lý do mà tôi mất liên lạc và bị bỏ quên. Lúc này là 4 giờ chiều, tôi liền cho lệnh phá hủy toàn bộ lương thực, vũ khí..., như đại bác 105 và 155 ly, đạn dược, lương thực dự trữ trước khi rời bỏ căn cứ. Cũng có nghĩa là đơn vị của tôi đã vỮng tay súng cho đến 4 giờ chiều của thời điểm đó, của cái ngày đen tối ấy! Và cuộc đời cũng bắt đầu từ giờ phút này.

Thế nhưng, tất cả đều bị kẻ thù giữ lại tại Bến Cát, dù lực lượng đồn trú đã bỏ căn cứ Lai Khê từ lúc 12 giờ trưa. Ở cái giờ thứ 25 ấy, tôi còn lòng dạ nào để oán trách cấp chỉ huy trực tiếp đã bỏ chúng tôi phía đằng sau lưng trong cô đơn hầu tìm lối thoát cho chính mình. Tại sao các vị chỉ huy trực tiếp của tôi chẳng chút nặng lòng với đồng đội trong lúc lâm nguy? Sao lại thân nhiên quên đi những hy sinh to lớn, những mất mát tang thương, những gian nan cùng cực mà đơn vị của tôi đã gánh chịu! Điển hình gần nhất, cũng chỉ cách nay chừng nửa năm mà thôi, chúng tôi đã đánh đổi quá nhiều sinh mạng, từng thước đất là từng thay đồng đội gục ngã để tái chiếm căn cứ Rạch Bắp, Tiểu Đoàn 3/9 đã anh dũng mang lại chiến thắng, là tô đậm chiến tích lên quân cờ, là trực tiếp tạo thêm niềm sự hãnh diện cho sư đoàn! Tôi phải đau đớn nói lên sự thật này dù thừa hiểu đó là điều không nên, nhưng tôi muốn được trải lòng tỏટે tâm hồn của tôi được thanh thản

Dù đi trước hay rút bỏ sau cùng như đơn vị của tôi, rồi tất cả cũng chung một số phận: tù đầy! Chỉ là kẻ trước người sau, không hơn một thảng rưởi. Ngay chiều 30 tháng Tư đó, Thiếu Tá Nguyễn Văn Hải E 21, Quận Trưởng Quận Phú Giáo, Bình Dương và tôi, cùng toàn thể chiến sĩ của sư đoàn, không kể lính hay quan đều bị giữ lại tại Bến Cát. Sau đó 2 ngày, tức là vào buổi sáng ngày 2 tháng 5, từ trung úy xuống binh II thì được bọn chúng thả về. Tất cả đại úy thì bị đưa vào một khu

riêng và chúng tôi, tổng cộng 36 vị, từ thiếu tá đến đại tá bị đưa vào một khu khác, nghĩa là thảm trạng của sự mất nước và đọa đày dành cho nhóm của chúng tôi nói riêng và tất cả những ai đã một thời phục vụ cho Chính Quyền Miền Nam thân yêu. Cho dù tôi chẳng muốn dài dòng về những câu chuyện này, bởi vì đã trên mấy chục năm qua, sách vở đã viết quá nhiều, tràn giang đại hải, đủ kiểu đủ cách về các hình thức đọa đọa của kẻ thù áp đặt lên chúng tôi. Nhưng thiết tưởng mỗi cá nhân cũng cần nên nhắc lại, viết lại đôi chút về những gì mà chính bản thân bị trả thù. Không nên cho đó là chuyện cũ rích, nhưng phải hiểu đây cũng là một khía cạnh, là chứng tích của một giai đoạn trong chuỗi dài lịch sử VN. Nếu có khác nhau về hoàn cảnh của từng con người đã dâng hiến cuộc đời cho Tổ Quốc, thì đó là thời gian ở tù. Riêng cá nhân tôi thì chẵn chòi 10 năm. Mười năm lính đời lấy 10 năm tù âu cũng là cách đối xử sòng phẳng! Tôi muốn mở dấu ngoặc tại dòng này để viết lên một điều: Lúc ở ngoài chiến trường, chuyện xẻ máu cho nhau, là chuyện thường tình. Và trong tù, chúng ta đã từng xót xa, đau lòng khi chứng kiến những con mắt của người tù, chăm chú theo dõi trong từng muỗng cơm, từng củ khoai được chia ra thành từng phần! Thế mà, chuyện xẻ cơm cho nhau cũng là chuyện có thật. Thiếu Tá Nguyễn Hồng Thành A21, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 32/Sư Đoàn 21 hăng ngày xẻ com, đã tiếp hơi thở cho tôi, bỗng trở thành một dấu ấn thật đẹp, thật lớn trong lòng của tôi. Tôi vẫn ghi đậm tình cảm của Thành dành cho một người bạn cùng khóa! Bây giờ, khi ngồi ghi lại những dòng này thì Thành đã vĩnh viễn ra đi cách nay vài năm và tôi cũng đã lên tận San Francisco để viếng lần cuối! Nguyễn cầu Hương Linh bạn Nguyễn Hồng Thành Siêu Thăng Tịnh Độ

Trước năm 1975, tôi có một căn nhà nho nhỏ trong khu Kiến Thiết, trên đường Trương Minh Ký. Giống hết thân phận của bao gia đình sĩ quan đồng cảnh ngộ, bọn chúng đã tàn nhẫn tịch thu! Được thả về khoảng tháng 5 năm 1985 từ trại Xuân Lộc Z30A, nhưng khôn khổ thay, tôi lại lâm vào cảnh không cửa, không nhà. Chừng một tháng sau đó, người chị cũng bùi ngùi trước hoàn cảnh của tôi, đã ra tay giúp đỡ bằng cách cho miếng đất phía trước sân nhà, trên đường Lý Thái Tổ Sài Gòn, mỗi cạnh chỉ rộng 4 thước để làm nơi tạm trú. Tôi bắt đầu dựng chòi lá ngay trong lòng Thủ Đô thân yêu cũ, bằng sự tiếp tay của quý niên trưởng và niên đệ, như NT Đình Trọng Cường K19, NT Lưu Văn

Ngọc K20, hiền đệ Giáp Văn Tài K26 và một người anh họ, một hoa tiêu lái C 119. Thời gian làm chòi kéo dài độ 10 ngày, căn chòi lợp bằng lá buông đã cho tôi có mái ấm gia đình. Rồi chừng sau đó hơn một năm, cứ mỗi lần mưa đến, thì cả bên ngoài lẫn bên trong đều dầm nước như nhau. Thế mà tôi vẫn vui, vì cũng chính tại căn chòi này, anh em, bè bạn vẫn đến với tôi, nhiều đến nỗi, tôi bị tên công an phường buộc phải viết kiểm điểm.

Nghỉ ngơi chừng hai tháng, tôi bắt đầu nghĩ đến chuyện áo cơm. Do sự thu xếp của đũa cháu gái, tôi làm tại một hãng nhôm và nhiệm vụ là giữ nhôm phế thải mà họ thu mua được. Thêm 3 người dưới sự kiểm soát của tôi để làm những công việc chuẩn bị. Cứ mỗi nửa tháng, họ thuê một nhóm thợ đến nấu nhôm, biến phế thải thành những thỏi nhôm để đưa vào sản xuất. Như là một “cu li” thứ thiệt, toàn thể thân xác của tôi luôn trong tình trạng nhem nhuốc suốt ngày, suốt đêm. Nhưng những người thân yêu của tôi không vì thế mà xa lánh. Chẳng hạn như NT Lý Văn Mẹo, người sĩ quan cán bộ Đại Đội C của tôi thuở còn là SVSQ, thường chạy Honda đến thăm và chở tôi ra quán uống cà phê. Như vợ chồng Phạm Quang Hậu, như y sĩ Đại Úy Nguyễn Ngọc San, người bạn thân nói khó và nhiều bè bạn cũng đến và đã cùng nhau chia sẻ những nỗi xót xa cho chính thân thân phận, dầu cho mỗi người mỗi vẻ đắng cay! Một hôm nọ, ngồi trên xe ba gác chở những thỏi nhôm từ lò nấu về hãng. Đang chạy trên đường Nguyễn Cư Trinh thì bánh xe bị nổ. Trong lúc anh tài xế lo thay bánh, tôi đứng bên cạnh, bỗng một người to lớn tiến đến và ôm chầm lấy tôi, ngược nhìn lên thì tôi đã thấy anh đang rơm rớm nước mắt! Tôi ồ lên khi nhận diện đó là người lính cũ, người cận vệ trung thành của tôi. Tôi chưa nuốt cạn nỗi xúc động thì bỗng nghe anh ấy nói rằng: “Thầy trò của mình gặp lại nhau sau hơn 10 năm xa cách, em không biết được đây là chuyện vui hay buồn”. Ngay sau câu nói đó, tôi liền đọc được suy nghĩ của anh, một câu nói mang đầy tình nghĩa huynh đệ chi binh, tình thầy trò cùng đơn vị đã cùng nhau vào sinh ra tử. Mà đơn giản thế nào được! Thầy trò chúng tôi gặp lại nhau trong hoàn cảnh như thế đấy, cái cảnh mà thầy thì chạy xe ba gác, còn trò thì đạp xích lô. Quả là tột cùng của đau đớn, là nát tan cõi òng! Cuộc sống của tôi như là thế đó, cho nên tôi luôn tính chuyện vượt biên, bằng mọi cách để thoát khỏi địa ngục này. Sau 3 lần thất bại trong Nam, chuyến thứ tư, có vẻ liều lĩnh hơn, tôi ra tận Hòn Gai, Quảng Ninh, nơi

đây chính là vịnh Hạ Long, với nhiều ngọn núi không cao, nhô lên khỏi mặt biển, tạo nên một cảnh trí thiên nhiên trông thật hùng vĩ. Tôi ở nơi này hai tháng cho đến khi có người hướng dẫn đi Móng Cái, rồi từ trạm biên phòng của bọn công an tại cầu Ca Long, tôi được đưa qua biên giới để vào đất Trung Cộng, dĩ nhiên phải có tiền đút lót. Biên giới này chỉ là một con sông rộng chừng 300 mét, thành phố tôi đến là Đông Hưng thuộc tỉnh Quảng Đông. Cũng hơn hai tháng tại nơi này, tôi phải chờ họ gom đủ khách để thực hiện chuyến trực chỉ Hồng Kông. Rồi cuối cùng, tôi cũng đặt chân trên bến bờ tự do, đúng theo mong ước.

Tôi đến Hồng Kông vào tháng 12 năm 1987, ở một thời điểm được xem như là cuối mùa tị nạn! Và tôi thấy rõ ràng tình thương của thế giới dành cho thuyền nhân Việt Nam gần như cạn kiệt. Trong lúc đó, Hồng Kông phải nai lưng gánh chịu trên 60 ngàn người, mà 80% xuất phát từ miền Bắc. Tại Á Châu, hay còn gọi là đảo bò (vì trước đó dùng nuôi bò) là trại tị nạn đầu tiên, chứa trên 10 ngàn người. Chúng tôi ở trong những căn lều dã chiến và được cấp thực phẩm mỗi ngày một lần do tàu của cảnh sát mang đến. Bỗng một đêm, bọn “đầu gấu” miền Bắc đã tấn công vào những người miền Nam hiền hòa, trong đó người Hoa là đa số, cướp giật nữ trang tiền bạc và hiếp dâm đàn bà con gái. Tôi cũng cùng chung số phận! Nhờ cảnh sát vào can thiệp, gần như toàn bộ người miền Nam được đưa lên tàu để chuyển qua trại Shek Ku Châu, còn gọi là đảo cai nghiện. Trại này do một vị Bác Sĩ người Anh thành lập để tập trung chữa trị những người nghiện ngập ma túy. Trong lúc đó, Chính phủ Hồng Kông phải xây thêm nhiều trại mới để giải toả số người còn ứ đọng. Sáu tháng sau, tôi được đưa về trại High Island, là một trong những trại mới, chia làm hai khu A và B, mỗi khu có sức chứa đến 2000 người. Mỗi phòng có 10 cái quạt trần cho mùa hè và nước nóng 24/24 cho mùa đông để tắm rửa. Thực phẩm đầy đủ, bánh ngọt, sữa hộp được cấp phát hằng tuần, đến độ dư thừa. Những ai đã một lần sống ở các trại tị nạn thuộc vùng Đông Nam Á, chắc chắn đã không có những điều kiện sinh hoạt thuận lợi như thế này. Thế nhưng, những chuyện hỗn loạn vẫn thường xuyên xảy ra ở tất cả mọi trại, giữa hai những người Việt với nhau: người Việt hiền từ miền Nam và nhóm người hung bạo đến từ miền Bắc, được đào tạo bởi chính sách giáo dục 100 năm tròng người, thế nhưng chế độ ấy lại sản xuất ra ngoài xã hội miền Bắc toàn là những con người mang dòng máu lạnh, họ dễ dàng đâm chém nhau từ những

xích mích thật nhỏ mà chẳng chút ngại ngùng và cũng chính họ là những người thường xuyên tạo ra những cảnh hỗn loạn. Họ không bao giờ có sự đồng cảm để cùng chia sẻ với những người đồng cảnh ngộ, cùng bỏ nước ra đi để tìm tự do hay cùng chung huyết thống, cùng chung một cội nguồn Dân Tộc Việt!

Tại nơi này, chúng tôi phải chờ đến khi được thanh lọc, đó là cách thức để Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc quyết định về số phận tị nạn cho mỗi người: tị nạn chính trị hay kinh tế và thành phần thứ hai chính là những người bị cưỡng bách hồi hương.

Tròm tròm 1 năm ở High Island, tôi được công nhận tình trạng tị nạn. Tôi được chuyển về trại Pillar Point, còn gọi là Open Camp mà người tị nạn VN gọi là trại tự do tại thành phố Twen Mun. Họ cấp cho tôi ID, cho vay 500 dollars Hồng Kông và được sống tự do như dân Hồng Kông, được đi làm có lương và cũng được quyền mượn nhà ở ngoài phố. Hồng Kông thật tuyệt vời, người Hồng Kông rất lịch sự, văn minh, họ sống cởi mở như người tây phương. Tất cả những chuyện đã xảy ra trong các trại tị nạn, mà báo chí Việt Nam hải ngoại đã chụp hết trách nhiệm cho cảnh sát và chính quyền Hồng Kông là những điều vu khống, là điều thiếu trung thực. Người tị nạn từ miền Bắc đã tạo ra quá nhiều rối loạn, gần như hằng ngày, thế nhưng trách nhiệm của Cảnh Sát là phải bảo vệ an ninh chung cho mọi người, ít ra là cho những người bị đe dọa, đa số là người từ miền Nam. Tôi không mang tinh thần chia rẽ Bắc Nam để nói lên câu chuyện đau lòng này, thế nhưng đó lại là sự thật. Chỉ trong vài trang giới hạn của bài viết, và lại cũng chẳng phải là chủ đề, nên tôi không muốn dài dòng để gọi lại những cảnh tượng thật đau lòng đã xảy ra ngay trong các trại, giữa người Việt với nhau gần như hằng ngày. Trong khi đó, báo chí Việt Nam tại hải ngoại đã phủ nhận tính nhân hậu của nhân dân và Chính Phủ Hồng Kông đã cru mang trên 100 ngàn người Việt! Trước khi rời Hồng Kông để được chuyển qua trại tị nạn ở Phi Luật Tân, tôi đến thăm một người quen đang làm việc tại cơ quan JVA của Mỹ tại đó. Anh ta yêu cầu tôi khi đến Mỹ, hãy viết ra những điều trung thực nhất đã xảy ra tại nơi này, mà tôi là một nhân chứng sống. Tôi đã hứa, nhưng tôi không thể làm vì dù gì chẳng nữa, tôi không thể đành lòng ngoảnh mặt quay lưng với những người tị nạn, mà ít ra tôi cũng đã có một năm cùng chung cảnh ngộ. Và tôi đã giữ thái độ im lặng cho mãi đến ngày hôm nay.

Trước khi vào Mỹ, tôi lại phải trải qua 8 tháng tại Phi Luật Tân. Đây là nơi hội tụ tất cả các trại tị nạn trong vùng Đông Nam Á, cho nên tôi có cơ hội tìm hiểu, đã có những sự so sánh và tôi đã tìm được kết luận của riêng tôi là: Hồng Kông chính là Thiên Đường của người Việt tị nạn Việt Nam. Mấy chục năm qua rồi, những câu chuyện về tị nạn đã chìm lắng vào dĩ vãng. Tôi nghĩ rằng vào thời điểm tôi còn ở Hồng Kông, có vài tờ báo người Việt tại hải ngoại đã đánh giá những sự việc xảy ra không được khách quan, đã đứng hẳn về một phía là bên vực người tị nạn để lên án, thì chính họ hãy còn nợ Chính Quyền và nhân dân Hồng Kông một lời xin lỗi.

Rồi được qua Mỹ vào tháng 11 năm 1991 và bắt đầu làm lại cuộc đời ở tuổi gần 50 như những người HO đồng cảnh ngộ. Chúng tôi đâu còn một sự lựa chọn nào khác là tạm quên quá khứ để hội nhập vào một xã hội mới đã mở rộng vòng tay chào đón, rồi cố gắng bằng chính sức lực của mình hầu sớm ổn định cuộc sống. Bây giờ đang bước vào tuổi 80, dù nợ áo cơm không còn nặng nề, nhưng tâm tư của người lính thua trận vẫn luôn day dứt. Thân phận của chúng tôi đã như thế đó! Thôi thì đành cố gắng mà trả hết nợ đời! Hạnh phúc cuối cùng của con người xưa nay vẫn là tình yêu dành cho cuộc sống và cảm nhận được cuộc sống này có ý nghĩa để mà vui vẻ với tuổi về chiều.

Tại quê hương thứ hai, tôi cũng tìm được niềm vui là sự gắn bó của tôi với sinh hoạt của tập thể Võ Bị, của Khóa 21 mà tôi thật sự hãnh diện

Cám ơn đất nước và nhân dân Hồng Kông, là nơi chốn đầu tiên mà tôi được hít thở không khí tự do sau 15 năm sống trong địa ngục trần gian việt cộng. Xin cám ơn chính phủ và nhân Hoa Kỳ, nơi đã cứu mang tôi, bạn bè và đồng hương của tôi.

\*\*\*